

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 08 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 192/2017/TLST- DS ngày 24 tháng 07 năm 2017,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1 Nguyên đơn: anh **Trần Thịnh T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long

Chỗ ở hiện nay: ấp G, xã TM, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long

1.2 Bị đơn:

1.2.1 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên **A**

Địa chỉ: tổ 10, ấp G, xã TM, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo pháp luật của công ty: ông B, sinh năm 1977 – Chức vụ Giám đốc.

1.2.2 anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Chỗ ở hiện nay: ấp X, xã T, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long

1.3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.3.1 chị **Lê Thị Hồng M**, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp G, xã TM, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị Hồng M là chị Lê Thị Kim P, sinh năm 1984 (Theo văn bản ủy quyền ngày 21/7/2017).

1.3.2 chị **Lê Thị Kim P**, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp V, xã TT, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên A và anh Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới theo phần bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Trần Thịnh T tổng cộng 21.322.500đ (*Hai mươi một triệu ba trăm hai mươi hai ngàn năm trăm đồng*) gồm các khoản: Tiền thuốc, viện phí từ ngày 20/6/2017 đến ngày 30/6/2017: 3.954.485đồng; Tiền xe đi lại khi xuất viện, tái khám: 1.200.000đồng; Tiền sửa xe: 4.488.000đồng; Tiền mất thu nhập 02 tháng: 7.980.000đồng; Tiền mất thu nhập của 01 người đi nuôi bệnh: 1.100.000đồng; Tiền tổn thất tinh thần: 2.600.000đồng. Cần trừ số tiền đã bồi thường 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) còn phải bồi thường tiếp 18.822.500đồng (*Mười tám triệu tám trăm hai mươi hai ngàn năm trăm đồng*). Cụ thể:

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên A có trách nhiệm bồi thường số tiền 13.400.000đồng (*Mười ba triệu bốn trăm ngàn đồng*)

+ Anh Nguyễn Văn D có trách nhiệm bồi thường số tiền 5.422.500đồng (*Năm triệu bốn trăm hai mươi hai ngàn năm trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công Ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên A và anh Nguyễn Văn D có nghĩa vụ liên đới nộp 470.562đ (*Bốn trăm bảy mươi ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh VL;
- THADS huyện T;
- VKSND huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lâm Triệu Hữu